

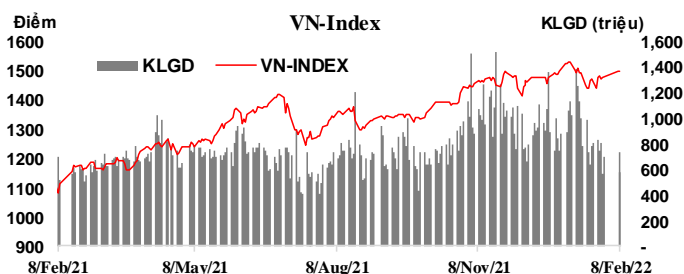
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.43	0.19	0.15	0.00	3Y	0.70	0.033
1W	2.56	0.18	0.20	0.00	5Y	0.91	0.011
2W	2.53	0.11	0.24	-0.02	7Y	1.32	0.019
1M	2.50	0.10	0.32	-0.03	10Y	2.10	0.010
2M	2.53	0.13	0.39	-0.04	15Y	2.42	0.027
3M	2.53	0.13	0.50	-0.03			
6M	2.59	0.15	0.73	-0.13			
9M	2.67	0.07	1.03	-0.17			
1Y	3.02	-0.21	1.13	-0.17			

Nguồn: Reuters

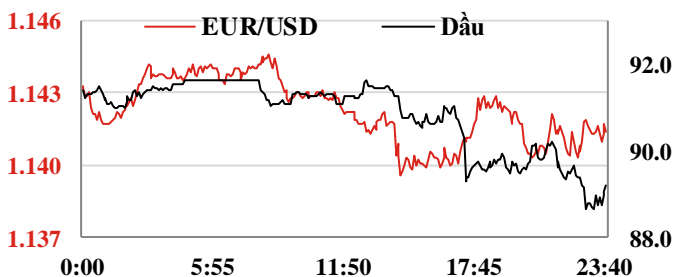
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
08-02-22	1	14	2.50	5,000	4,478.49	970.45	3,508.04	23,534.11
07-02-22	1	14	2.50	5,000	1,508.41	2,937.43	- 1,429.02	20,026.07
28-01-22	1	14	2.50	15,000	11,568.00	-	11,568.00	21,455.09

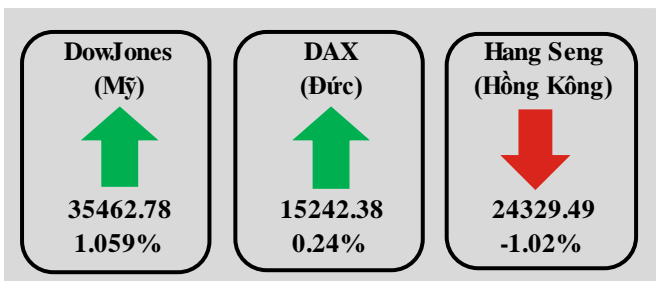
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1500.99	417.89	111.52
%/ngày	0.22%	-0.34%	0.70%
%/31/12/2021	0.18%	-11.8%	-1.0%
KLGD (tr.d.v)	734.76	58.75	47.7
GTGD (tỷ đ)	22556.20	1608.72	1059.16
NĐINN mua (tỷ đ)	1340.70	12.73	0.59
NĐINN bán (tỷ đ)	1689.31	3.43	0.53


Tin trong nước ngày 08/02

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.090 VND/USD, tăng 09 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.710 VND/USD, tăng mạnh 40 đồng so với phiên 07/02. Tỷ giá trên thị trường tự do chỉ tăng 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.560 VND/USD và 23.660 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,10 – 0,19 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 2,43; 1W 2,56%; 2W 2,53 và 1M 2,50%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giảm trở lại 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,24%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,70%; 5Y 0,91%; 7Y 1,32%; 10Y 2,10%; 15Y 2,42%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 4.478,49 tỷ đồng trúng thầu. Trong ngày có 970,45 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, hôm qua, NHNN bơm ròng 3.508,04 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 23.534,11 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thanh khoản tăng mạnh, cổ phiếu ngân hàng, thép hút dòng tiền. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,33 điểm lên 1.500,99 điểm (+0,22%); HNX-Index giảm nhẹ 1,44 điểm (-0,34%) xuống 417,89 điểm; UPCoM-Index tăng 0,77 điểm (+0,70%) lên 111,52 điểm. Thanh khoản thị trường tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 25.200 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng hơn 339 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính, tổng thu NSNN tháng 01/2022 ước đạt 183,5 nghìn tỷ đồng, bằng 13% dự toán, bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2021.** Trong đó, thu nội địa ước đạt 151,3 nghìn tỷ đồng, bằng 12,9% dự toán, giảm 8,1% so cùng kỳ năm 2021; Thu từ dầu thô ước đạt 3,9 nghìn tỷ đồng, bằng 13,8% dự toán, tăng 44,6% so cùng kỳ năm 2021; Thu từ hoạt động XNK ước đạt 40,3 nghìn tỷ đồng, bằng 11,4% dự toán, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm 2021. Tháng 01/2022, tổng chi cân đối NSNN đạt 113,9 nghìn tỷ đồng, bằng 6,4% dự toán. Cụ thể, chi thường xuyên để thực hiện các mục tiêu phát triển KT - XH, quốc phòng, an ninh, QLNN, đảm bảo an sinh xã hội chiếm 74,9% tổng số chi NSNN; Chi kinh phí tiền lương, lương hưu, trợ cấp XH cho các đối tượng chính sách; chi trả các khoản nợ lãi đến hạn chiếm 13,7% tổng số chi NSNN.



	8 Feb 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.64	0.26%	-0.77%	-0.34%
USD/CNY	6.37	0.12%	0.09%	0.22%
USD/EUR	0.88	0.25%	-1.27%	-0.40%
USD/JPY	115.54	0.36%	0.72%	0.40%
USD/KRW	1196.35	-0.04%	-0.50%	0.71%
USD/SGD	1.34	0.08%	-0.27%	-0.30%
USD/TWD	27.81	-0.12%	0.09%	0.35%
USD/THB	32.90	-0.30%	-0.87%	-0.99%
USD/VND Trung tâm	23090	0.04%	-0.04%	-0.24%
USD/VND LNH	22710	0.18%	0.17%	-0.36%
USD/VND tự do	23560	0.04%	0.47%	0.47%
Vàng	1825.48	0.28%	1.38%	-0.16%
Dầu	89.36	-2.15%	1.32%	18.81%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0770	-0.0001				
1M	0.1257	0.0010	0.3000	0.0000	0.0487	0.0000
3M	0.3663	0.0039	0.4375	0.0000	0.0495	0.0000
6M	0.6399	0.0173	0.5927	0.0000	0.0493	0.0000
1Y	1.0917	0.0000				

Số liệu SIBOR ngày 07/02/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	10/03/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/03/2022

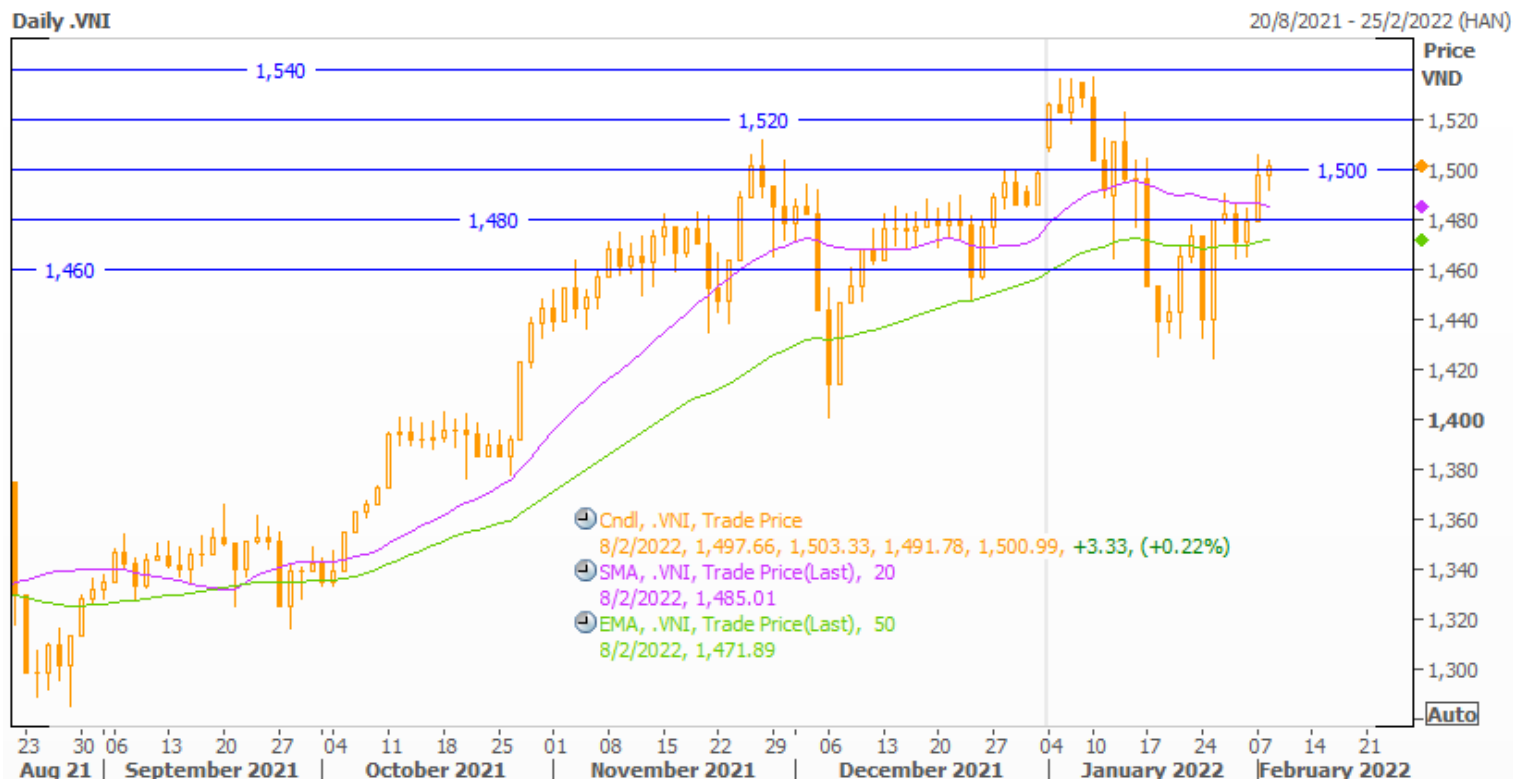
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Cán cân thương mại tại Mỹ ngày một thâm hụt nhiều hơn.** Cơ quan Phân tích Kinh tế Mỹ cho biết cán cân thương mại hàng hóa và dịch vụ của nước này thâm hụt 80,7 tỷ USD trong tháng 12/2021, sâu hơn mức thâm hụt 79,3 tỷ của tháng trước đó, song chưa quá lớn như mức thâm hụt 83 tỷ theo dự báo. Bloomberg nhận định nhu cầu hàng hóa lớn trong quá trình phục hồi kinh tế đang khiến nước Mỹ phải gánh chịu sức ép về nhập khẩu hàng hóa cũng như giá cả của các loại tài nguyên. Mặt tốt là mức độ xuất khẩu của nước Mỹ cũng tăng lên, song mức tăng dường như chưa đáng kể so với mức tăng của chiều nhập khẩu. Một số ý kiến cho rằng sức mạnh của đồng USD sẽ tăng lên đáng kể trong tương lai sau khi Fed tăng LSCS. Điều này sẽ giúp nước Mỹ có lợi hơn ở cán cân thương mại.
- Nước Nhật đón một số thông tin kinh tế tiêu cực.** Đầu tiên, thu nhập bình quân của người dân Nhật Bản giảm 0,2% y/y trong tháng 12/2021, trái với mức tăng 0,8% của tháng 11 và đồng thời trái với kỳ vọng tăng 0,9% của các chuyên gia. Tiếp theo, mức chi tiêu của các hộ gia đình Nhật Bản giảm 0,2% y/y trong tháng 12, bớt tiêu cực hơn mức giảm 1,3% của tháng trước đó, song chưa khả quan như dự báo ở mức 0,0% y/y. Người phát ngôn của Bộ Lao động Nhật Bản cho biết cơ quan này đang tìm biện pháp cải thiện thu nhập của người dân một cách hợp lý, nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống của xã hội trong thời kỳ lạm phát có thể tăng vọt.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
08 - 02	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T12	-0.2	0.9	0.8
08 - 02	6:30	*	Mức chi tiêu hộ gia đình Nhật Bản yy T12	-0.2	0.0	-1.3
08 - 02	8:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T12		83.0B	-79.3B
09 - 02	6:30	*	Niêm tin Westpac Úc T2			-2.0
09 - 02	14:00	*	Cán cân thương mại Đức T12		11.3B	10.9B

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1500,99 điểm. Trong vài phiên giao dịch tiếp theo, chỉ số có thể sẽ giảm co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.480 – 1.460

Ngưỡng kháng cự: 1.520 – 1.540

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn